TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48** /2021/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 19 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 26-3-2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, xã L, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 09-4-2021, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Trà M và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx-yy-2017. Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[2] Về con: Vợ chồng có một người con chung là cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 15-10-2017.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu B cho chị M trực tiếp nuôi đến khi thành niên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án ghi nhận nên không xem xét.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận anh Lê Văn T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là tự nguyện, có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Trà M với anh Lê Văn T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 15-10-2017 cho chị Phan Thị Trà M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Đương sự không có yêu cầu.

1.4. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/00010zz ngày 26-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường